

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 427

Phẩm 27: RẢI HOA (2)

Này Kiều-thi-ca, trước đây ông đã hỏi sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát phải cầu ở đâu?

Kiều-thi-ca, sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát chẳng nên cầu nơi sắc, chẳng nên lìa sự cầu nơi sắc; chẳng nên cầu nơi thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên lìa sự cầu nơi thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến chẳng nên cầu nơi trí Nhất thiết, chẳng nên lìa sự cầu nơi trí Nhất thiết. Chẳng nên cầu nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng nên lìa sự cầu nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cầu, hoặc sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, như vậy, tất cả đều chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối chỉ một tướng, đó là không tướng.

Vì sao? Vì sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát chẳng phải sắc, chẳng phải lìa sắc, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến chẳng phải trí Nhất thiết, chẳng phải lìa trí Nhất thiết; chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng phải lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Chẳng phải chân như của sắc mà không lìa chân như của sắc. Chẳng phải chân như của thọ, tưởng, hành, thức mà không lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến chẳng phải chân như của trí Nhất thiết mà không lìa chân như của trí Nhất thiết. Chẳng phải chân như trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà không lìa chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Chẳng phải pháp tánh của sắc, chẳng lìa pháp tánh của sắc; chẳng phải pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng lìa pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến chẳng phải pháp tánh của trí Nhất thiết,

chẳng lia pháp tánh của trí Nhất thiết; chẳng phải pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng lia pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, tất cả pháp như vậy đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu và chẳng thể nắm bắt được nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát chẳng phải sắc, chẳng lia sắc. Nói rộng cho đến chẳng phải trí Nhất thiết tướng, chẳng lia trí Nhất thiết tướng. Chẳng phải chân như của sắc, chẳng lia chân như của sắc. Nói rộng cho đến chẳng phải chân như của trí Nhất thiết tướng, chẳng lia chân như của trí Nhất thiết tướng. Chẳng phải pháp tánh của sắc, chẳng lia pháp tánh của sắc. Nói rộng cho đến chẳng phải pháp tánh của trí Nhất thiết tướng, chẳng lia pháp tánh của trí Nhất thiết tướng.

Bấy giờ, Thiên đế Thích thừa Tôn giả Thiện Hiện:

– Bạch Đại đức, sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát là Ba-la-mật-đa lớn lao, là Ba-la-mật-đa vô lượng, là Ba-la-mật-đa vô biên. Hàng Dự lưu học pháp này được quả Dự lưu. Hàng Nhất lai học pháp này được quả Nhất lai. Hàng Bất hoàn học pháp này được quả Bất hoàn. Hàng A-la-hán học pháp này được quả A-la-hán. Hàng Độc giác học pháp này được Độc giác Bồ-đề. Hàng Đại Bồ-tát học pháp này sẽ tạo mọi thành tựu cho vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức hữu tình, tùy chỗ thích ứng của họ mà giảng dạy đạo Tam thừa và có thể làm nghiêm tịnh các cõi Phật, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Tôn giả Thiện Hiện nói:

– Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Kiều-thi-ca, sắc lớn cho nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng lớn. Thọ, tưởng, hành, thức lớn cho nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng lớn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết lớn nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng lớn. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng lớn nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng lớn. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì sắc cho đến trí Nhất thiết tướng phần trước, sau, giữa đều không thể nắm bắt được nên gọi là lớn. Do các pháp ấy lớn nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng gọi là Đại. Vì lý do này mà sự học Bát-nhã ba-

la-mật-đa của các Đại Bồ-tát phải gọi là Ba-la-mật-đa lớn lao.

Kiều-thi-ca, sắc vô lượng nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô lượng. Thọ, tưởng, hành, thức vô lượng nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô lượng. Như vậy cho đến trí Nhất thiết vô lượng nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô lượng. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vô lượng nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô lượng. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì lượng của sắc cho đến trí Nhất thiết tướng là chẳng thể nắm bắt được, ví như lượng của hư không là chẳng thể nắm bắt được. Sắc... cũng như vậy, cho nên nói là vô lượng.

Kiều-thi-ca, hư không vô lượng nên sắc... cũng vô lượng. Sắc... vô lượng nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô lượng. Vì lý do này mà sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát phải gọi là Ba-la-mật-đa vô lượng.

Kiều-thi-ca, sắc vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên. Như vậy cho đến trí Nhất thiết vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, biên vực của sắc cho đến trí Nhất thiết tướng là chẳng thể nắm bắt được, ví như biên vực hư không. Sắc... cũng như vậy cho nên nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, hư không vô biên nên sắc... cũng vô biên. Sắc... vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Nay Kiều-thi-ca, đối tượng được duyên là vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Thiên đế Thích thưa:

– Thế nào là đối tượng được duyên vô biên, nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

– Đối tượng được duyên của trí Nhất thiết trí vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên. Nay

Kiều-thi-ca, đối tượng được duyên của pháp giới vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Thiên đế Thích hỏi:

– Thế nào là đối tượng được duyên của pháp giới vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

– Pháp giới vô biên nên đối tượng được duyên cũng vô biên. Đối tượng được duyên vô biên nên pháp giới cũng vô biên. Đối tượng được duyên của pháp giới vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Này Kiều-thi-ca, đối tượng được duyên của chân như vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Thiên đế Thích hỏi:

– Thế nào là đối tượng được duyên của chân như vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp:

– chân như vô biên nên đối tượng được duyên cũng vô biên. Đối tượng được duyên vô biên nên chân như cũng vô biên. Đối tượng được duyên của chân như vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Này Kiều-thi-ca, hữu tình vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Thiên đế Thích hỏi:

– Thế nào là hữu tình vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

– Ý ông nghĩ sao? Nói hữu tình thì hữu tình ấy là khái niệm chỉ cho pháp nào?

Thiên đế Thích thưa:

– Nói hữu tình, hữu tình ấy chẳng phải là khái niệm về pháp, cũng chẳng phải là khái niệm về chẳng phải pháp. Đó là giả lập, thuộc về giả danh, thuộc về tên không thật, thuộc về tên không tác dụng.

Tôn giả Thiện Hiện nói:

– Ý ông nghĩ sao? Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu

này cũng nêu rõ thật có hữu tình chăng?

Thiên đế Thích nói:

–Bạch Đại đức, không thật!

Tôn giả Thiện Hiện bảo:

–Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này đã không nêu rõ thật có hữu tình nên nói là vô biên. Vì trong biên vực của nó cũng là chẳng thể nắm bắt được.

Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Nếu các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua hằng hà sa số kiếp, nói về danh tự của các hữu tình, trong ấy phải chăng có hữu tình, có sinh có diệt chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Thưa không, bạch Đại đức. Vì sao? Vì các hữu tình bản tánh là thanh tịnh, từ xưa đến nay vốn không thật có.

Tôn giả Thiện Hiện nói:

–Do đó ta nói hữu tình là vô biên, cho nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Kiều-thi-ca, do nhân duyên này nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát phải nói là vô biên.

M

Phẩm 28: THỌ KÝ

Bấy giờ, trong chúng hội như Thiên đế Thích..., chư Thiên cõi Dục, Phạm thiên vương..., chư Thiên cõi Sắc và Thần tiên Thiên nữ Y-xá-na, cùng lúc ba lần ca ngợi những điều Cự thọ Thiện Hiện đã thuyết giáo và thưa:

–Tôn giả Thiện Hiện đã dùng thần lực Phật làm nơi nương tựa, khéo vì chúng tôi phân tích, khai thị về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xa. Đức Phật ra đời vì giáo pháp vô thượng, nếu Đại Bồ-tát có thể ở nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, như những điều đã dạy mà tu hành, không xa lìa thì chúng tôi đối với họ kính thờ như Phật. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không có pháp nào có thể nắm bắt được. Nghĩa là trong ấy không sắc có thể nắm bắt được; không thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được. Như vậy cho đến không trí Nhất thiết có thể nắm bắt được; không trí Đạo

tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được. Tuy không có các pháp có thể nắm bắt được như vậy, nhưng có nêu bày Thánh giáo của ba thừa, đó là giáo pháp của Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa.

Bấy giờ, Đức Phật bảo chư Thiên:

–Đúng thế, đúng thế! Như những lời các vị đã nói, trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tuy không có... các pháp như sắc... có thể nắm bắt được, nhưng có nêu bày Thánh giáo của ba thừa. Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, như lời dạy mà thực hành không rời bỏ, thì hàng chư Thiên các vị thường nên kính thờ như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Nay chư Thiên, trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tuy nói rộng có của ba thừa Thánh giáo nhưng chẳng phải Bồ thí ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được Như Lai; cho đến chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được Như Lai. Chẳng phải pháp không bên trong có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là pháp không bên trong có thể nắm bắt được Như Lai; cho đến chẳng phải pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được Như Lai. Chẳng phải bốn Niệm trụ có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là bốn Niệm trụ có thể nắm bắt được Như Lai; nói rộng cho đến chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được Như Lai. Như vậy, cho đến chẳng phải trí Nhất thiết có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là trí Nhất thiết có thể nắm bắt được Như Lai; chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được Như Lai.

Này chư Thiên, nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đều lấy vô sở đắc làm phương tiện, tinh tấn tu học Bồ thí ba-la-mật-đa như thế, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường tu hành chân chánh, không khi nào lìa bỏ. Thế nên, các ông cần phải kính thờ Đại Bồ-tát đó như đối với các

Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Chư Thiên nên biết, thuở xa xưa, vào thời Đức Phật Nhiên Đăng, nơi đầu ngã tư đường của kinh đô Chúng hoa, Ta gặp Đức Phật Nhiên Đăng, liền hiến cúng năm hoa sen và trải tóc phủ lên chỗ bùn mong cầu nghe pháp vi diệu tối thượng. Ta dùng vô số đăc làm phương tiện, liền được chẳng lìa Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lìa pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng lìa bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chẳng lìa bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng phải lìa mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải lìa vô lượng, vô số, vô biên các pháp Phật khác. Khi ấy, Phật Nhiên Đăng liền thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột cho Ta và nói: “Thiện nam tử, vào đời sau, hơn vô số kiếp ở trong kiếp Hiền, ngay nơi thế giới này ông sẽ được làm Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni Chánh Đẳng Giác, thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa hóa độ vô lượng chúng sinh.”

Khi ấy các chư Thiên đều thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, thật là hy hữu! Bạch Đấng Thiện Thệ, thật là hy hữu! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thật là hy hữu, làm cho các chúng Đại Bồ-tát đều có thể mau chóng tiếp nhận tất cả trí Nhất thiết trí, lấy vô số đăc làm phương tiện, đối với tất cả sắc không lấy, không bỏ; đối với thọ, tưởng, hành thức không lấy, không bỏ. Cho đến đối với trí Nhất thiết không lấy, không bỏ đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không lấy, không bỏ.

Bấy giờ, Đức Phật quán sát bốn chúng hòa hợp, đó là: Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, các chúng Đại Bồ-tát, chúng trời Tứ đại vương, cho đến trời Sắc cứu cánh đều tụ hội đông đủ, đồng làm chứng minh, Ngài quay lại bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, hoặc các Thiên tử, Thiên nữ, hoặc các thiện nam, thiện nữ đều chẳng phải lìa tâm của trí Nhất thiết trí và lấy vô số đăc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này cung kính, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, như lý suy tư, nỗ lực tinh tấn tu học,

giảng nói cho mọi người và truyền bá rộng rãi khắp nơi, nên biết, những người thực hành như vậy thì tất cả ác ma và đám tay chân của ác ma không thể quấy rối, làm hại được. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, những thiện nam, thiện nữ này khéo trụ nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện của sắc. Khéo trụ nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức. Như thế, cho đến khéo trụ nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện của trí Nhất thiết. Khéo trụ nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên chẳng thể dùng Không để làm hại nơi Không, nên chẳng thể dùng Vô tướng làm hại nơi Vô tướng, chẳng thể dùng Vô nguyện làm hại nơi Vô nguyện. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều không tự tánh, nên chủ thể làm hại và đối tượng bị làm hại đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, những thiện nam, thiện nữ này không bị bất cứ người và phi nhân nào làm hại được. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì những thiện nam, thiện nữ này đều lấy vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả đối với các loài hữu tình.

Này Kiều-thi-ca, những thiện nam, thiện nữ này không bao giờ bị não hại do những điều ngang ngược và các duyên xấu ác, hiểm nạn, cũng chẳng bị chết oan. Vì sao? Kiều-thi-ca, những thiện nam, thiện nữ này tu hạnh Bồ thí ba-la-mật-đa là nơi an dưỡng chân chánh đối với các loài hữu tình.

Kiều-thi-ca, ở thế giới ba lần ngàn này có bao nhiêu chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Quảng quả đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, mà đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, siêng năng tu học thì nay nên làm cho họ chẳng phải lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, tinh tấn tu học.

Này Kiều-thi-ca, nếu những thiện nam, thiện nữ không lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý và tinh tấn tu học thì những người này hoặc ở nơi nhà trống vắng, hoặc ở nơi đồng hoang, hoặc nơi đường hiểm nạn và chỗ nguy khó, chẳng bao giờ bị kinh sợ, khiếp đảm quá đỗi. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì những thiện nam, thiện nữ này không rời tâm của trí Nhất thiết trí,

lấy vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu tập từ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bấy giờ, nơi thế giới Kham nhẫn của thế giới ba lần ngàn này có bao nhiêu chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh... đều cung kính chấp tay bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ không rời tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thường hay đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, tinh tấn tu học, biên chép, giảng nói, ban truyền khắp nơi thì chư Thiên chúng con thường theo ủng hộ, không để cho tai ương bất trắc xâm phạm, bức bách họ. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, vì những thiện nam, thiện nữ này là những vị Đại Bồ-tát.

–Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các Đại Bồ-tát này làm cho những loài hữu tình vĩnh viễn chấm dứt các nẻo ác nạn hiểm nguy trong đường địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, A-tố-lạc....

–Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các Đại Bồ-tát này làm cho hàng Trời, Người, Dược-xoa, Rồng... vĩnh viễn xa lìa tất cả các khổ về tai ương bệnh tật, bần cùng, đói khát, nóng lạnh....

–Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các Đại Bồ-tát này làm cho các Trời, Người, A-tố-lạc... vĩnh viễn xa lìa những việc không như ý. Không bao giờ sống trong chiến tranh chém giết và tất cả hữu tình cùng hưởng về nhau với tâm từ ái.

–Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các Đại Bồ-tát này nên trong thế gian có mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoặc bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cho tới trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

–Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các vị Đại Bồ-tát này nên thế gian có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ, các tiểu quốc vương, Chuyển luân Thánh vương, quan tướng cận thân giúp nước.

–Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các vị Đại Bồ-tát này nên thế gian có các trời Tứ đại vương, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Sắc cứu cánh, trời Vô biên xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ.

– Bạch Đức Thế Tôn, nhờ vị Đại Bồ-tát này nên thế gian có Dự lưu và quả Dự lưu, cho đến A-la-hán và quả A-la-hán, hoặc Độc giác và quả Độc giác Bồ-đề.

– Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các vị Đại Bồ-tát này nên thế gian có các Đại Bồ-tát đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe giáo pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh.

– Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các vị Đại Bồ-tát này nên thế gian có Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo, tạo lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

Kính bạch Đức Thế Tôn, vì lý do này mà chư Thiên chúng con cùng A-tổ-lạc, các Rồng, Dược-xoa và Nhân phi nhân có thế lực lớn, luôn luôn theo dõi, cung kính, ủng hộ, giữ gìn chúng Đại Bồ-tát ấy, không để cho tất cả tai họa bất trắc xâm phạm gây tổn thương, khiến cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa biết lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép,... các việc như thế thường không gián đoạn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Thiên đế Thích và các Trời, Rồng, A-tổ-lạc...:

– Đúng thế, đúng thế, đúng như lời các vị đã nói! Nhờ các Đại Bồ-tát ấy mới làm cho các hữu tình dứt hẳn cảnh giới ác, cho đến Tam bảo xuất hiện ở thế gian, cùng tạo nhiều lợi ích lớn cho các hữu tình. Thế nên, hàng Trời, Rồng, Thần, Nhân phi nhân có thế lực lớn, các vị thường nên theo dõi, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chuyên cần gia tâm giữ gìn, ủng hộ các Đại Bồ-tát này, chớ để cho tất cả tai họa bất trắc xâm phạm bức bách họ. Nếu các vị thường hay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, gia tâm ủng hộ các Đại Bồ-tát này, nên biết, đó là các vị đã cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen và gia tâm ủng hộ Như Lai cùng mười phương chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương. Vì thế, các vị thường nên theo dõi các Đại Bồ-tát này và cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, gia tâm ủng hộ, giữ gìn, không phút giây rời bỏ.

Hàng chư Thiên nên biết, giả sử thế giới của Phật trong thế giới ba lần ngàn có đầy chúng Thanh văn, Độc giác nhiều như mía,

lau lách, tre rừng, lúa mè, lùm bụi, không có một khoảng hở nào. Có những thiện nam, thiện nữ đối với ruộng phước kia đem vô lượng thứ đồ đạc tốt đẹp nhất, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; và lại có người chỉ trong thoáng chốc cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen một Đại Bồ-tát mới phát tâm, không lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa. Đem công đức trước sánh với phước đức này thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn cho đến số cực nhỏ cũng chẳng bằng. Vì sao? Vì không nhờ vào Thanh văn và Độc giác nên có Đại Bồ-tát cùng chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Nhưng nhờ Đại Bồ-tát mà thế gian mới có Thanh văn, Độc giác và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thế nên các ông cùng tất cả Trời, Rồng, A-tố-lạc, Nhân phi nhân... thường nên ủng hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen các Đại Bồ-tát ấy, chớ để cho tất cả tai họa bất trắc xâm phạm, bức bách. Nhờ đó, các vị sẽ đạt nhiều phước đức trong cõi trời, người và thường được an vui, cho đến đạt quả vị Giác ngộ cao tột. Phước đức đã đạt được này không bao giờ cùng tận.

M

Phẩm 29: NHIẾP THỌ (1)

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thật hy hữu, đặc biệt. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá rộng rãi. Lãnh hội pháp hiện tại hy hữu như thế, được công đức lợi ích thù thắng, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi phụng thờ chư Phật Thế Tôn, đối với các căn lành, tùy chỗ ưa thích, do ở nơi chư Phật cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, liền có thể sinh trưởng, mau chóng được viên mãn. Ở chỗ chư Phật được nghe nhận chánh pháp, cho đến chứng đạt quả vị Giác ngộ cao tột, trong thời gian ấy chưa từng quên mất, mau được tiếp nhận dòng tộc viên mãn, cha mẹ viên mãn, tướng tốt viên mãn, ánh sáng viên mãn, mắt thù thắng viên mãn, tai thù thắng viên mãn, âm thanh viên mãn, các pháp đẳng trì

viên mãn, tổng trì viên mãn. Dùng sức của phương tiện thiện xảo tự hóa thân như hình tượng Phật, từ thế giới này đến thế giới khác, đến cõi không có Phật, ngợi khen hạnh Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; khen ngợi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; khen ngợi bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; khen ngợi bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và dùng sức của phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình giảng nói pháp yếu, tùy nghi đưa họ hội nhập nơi pháp của ba thừa, khiến họ vĩnh viễn giải thoát sinh, già, bệnh, chết, chứng cảnh giới Bát-niết-bàn vô dư. Hoặc cứu vớt những khổ đau trong nẻo ác, giúp họ được hưởng an vui bậc nhất nơi cõi trời, người.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất hy hữu, rất kỳ diệu. Nếu có thể lãnh hội Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, lãnh hội đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa; nói rộng cho đến đó là lãnh hội đầy đủ mười tám pháp Phật bất cộng, cũng là đầy đủ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Nếu có thể lãnh hội Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tức là lãnh hội đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến lãnh hội đầy đủ trí Nhất thiết tướng.

Và này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng nói, truyền bá rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ ấy tiếp nhận những giáo pháp hiện tại và công đức lợi ích thù thắng trong vị lai, ông hãy lắng nghe và vận dụng sự suy nghĩ một cách khéo léo, Như Lai sẽ vì ông phân tích, giải nói.

Thiên đế Thích thưa:

–Thưa vâng, bạch Đại thánh, cúi xin chỉ dạy, chúng con muốn nghe!

Đức Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, nếu có những tộc họ ngoại đạo, hoặc các Thiên

ma ở cõi trời Tự tại Dục giới cùng quyến thuộc của họ, hoặc những kẻ bạo ác tăng thượng mạn, muốn đối với các thiện nam, thiện nữ này gây ra những việc không lợi ích, muốn làm cho họ xa lìa, chống trái, hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa; những kẻ ấy vừa sinh tâm, tức thời gặp tai nạn tự phải diệt ngay, không được kết quả như ý muốn. Vì sao? Kiêu-thi-ca, vì Đại Bồ-tát này ngày đêm tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Những hữu tình nào vì tham lam bôn sẻn nên luôn luôn tranh chấp, Đại Bồ-tát này đối với các pháp trong ngoài, tất cả đều xả nên tìm cách dạy họ an trụ nơi Bố thí ba-la-mật-đa.

Những hữu tình nào thường hay phá giới, Đại Bồ-tát này đối với pháp trong ngoài tất cả đều xả, dùng phương tiện dạy họ an trụ nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Những hữu tình nào thường hay giận dữ, Đại Bồ-tát này đối với pháp trong ngoài tất cả đều xả, dùng phương tiện dạy họ an trụ nơi An nhẫn ba-la-mật-đa.

Những hữu tình nào thường hay lừa dối, Đại Bồ-tát này đối với pháp trong ngoài tất cả đều xả, dùng phương tiện dạy họ an trụ nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Những hữu tình nào thường xuyên tán loạn, Đại Bồ-tát này đối với pháp trong ngoài tất cả đều xả, dùng phương tiện dạy họ an trụ nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Những hữu tình nào luôn bị ngu si, Đại Bồ-tát này đối với pháp trong ngoài tất cả đều xả, dùng phương tiện dạy họ an trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Những hữu tình nào trôi lăn trong dòng sinh tử, luôn bị các thứ phiền não tham, sân, si... ràng buộc, khuấy rối nơi tâm, tạo tác biết bao việc không lợi ích, Đại Bồ-tát này dùng các phương tiện thiện xảo giúp họ dứt trừ mọi sự ràng buộc của tham, sân, si..., giúp họ an trụ nơi bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc an trụ nơi bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc an trụ nơi ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, an trụ nơi quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán; an trụ nơi quả vị Độc giác Bồ-đề; an trụ nơi mười địa của Bồ-tát; hoặc an trụ vào quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Kiều-thi-ca, như vậy gọi là Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi, đã tiếp nhận pháp hiện tại nơi công đức lợi ích thù thắng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này nhờ nhân duyên đó, nên vào đời vị lai mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh. Theo sở nguyện của họ mà thiết lập phương tiện giúp họ tu học rốt ráo nơi của ba thừa, cho đến chứng đắc Niết-bàn Vô dư.

Kiều-thi-ca, như vậy gọi là Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi, đã tiếp nhận công đức lợi ích thù thắng trong vị lai.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá rộng rãi thì nơi chốn người đó ở nếu có ác ma và quyến thuộc của ma, hoặc tộc họ của các thứ ngoại đạo, hoặc những kẻ tăng thượng mạn bạo ác khác, ganh ghét Bát-nhã ba-la-mật-đa nên muốn làm trở ngại, phá hoại, hủy diệt, nên tìm mọi cách cật vấn, chê trách, lăng nhục hay chống cự, tuy có những ý muốn ấy nhưng họ không bao giờ làm hại được. Những kẻ xấu ác ấy nhờ vừa được nghe tiếng Bát-nhã mà các ác dần dần tiêu diệt, công đức dần dần sinh, về sau, nhờ vào pháp của ba thừa mà chấm dứt khổ, hoặc thoát khỏi cảnh giới ác, sinh trong cõi trời, người.

Kiều-thi-ca, như có thuốc hay tên Mạc-kỳ, thuốc này với công năng lớn, có thể làm tiêu những chất độc; nơi nào có thuốc hay ấy thì các loại trùng độc không thể đến gần. Có con rắn độc lớn bị đói, đi kiếm ăn gặp loài vật muốn ăn nuốt, ngay do vì sợ chết nên các con vật kia bèn chạy tới chỗ có thuốc hay. Rắn độc vừa nghe hơi thuốc tức thì thoái lui. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì thuốc hay này gồm đủ năng lực lớn, có thể giúp ích cho thân mạng, phá trừ các chất độc. Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm đủ oai lực lớn cũng giống như vậy. Nếu các thiện nam, thiện nữ chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá

khắp nơi, thì các ác ma muốn gây việc ác cho Đại Bồ-tát này, do sức từ oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến cho việc ác đó tự phải tiêu diệt, không thể làm gì hại được. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này gồm đủ oai lực lớn, có khả năng bẻ gãy các ác, tăng thêm pháp lành.

Kiều-thi-ca, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa có đủ khả năng bẻ gãy các ác, tăng thêm pháp lành?

Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể diệt trừ tham dục, sân hận, ngu si, vô minh cho đến toàn bộ khối khổ lớn, toàn bộ sự ngăn che của phiền não, mọi ràng buộc của trần cấu; hoặc chấp ngã, chấp về hữu tình, chấp về chủ thể luân hồi, chấp đoạn, chấp thường, chấp có, chấp không; cho đến vô số các loại hưởng tối ác kiến, tham lam, bôn sển, phá giới, sân hận, biếng nhác, tán loạn, ngu si; tưởng thường, tưởng lạc, tưởng ngã, tưởng tịnh... cùng với tất cả mọi hành của tham, sân, si, mạn, nghi, kiến...

Kiều-thi-ca, như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể diệt chấp trước nơi sắc cho đến chấp trước nơi thức; có thể diệt chấp trước nơi nhãn cho đến chấp trước nơi ý; có thể diệt chấp trước nơi sắc cho đến chấp trước nơi pháp; có thể diệt chấp trước nơi nhãn thức cho đến chấp trước nơi ý thức; có thể diệt chấp trước nơi nhãn xúc cho đến chấp trước nơi ý xúc; có thể diệt chấp trước nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến chấp trước nơi các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; có thể diệt chấp trước nơi Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến chấp trước nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể diệt chấp trước nơi pháp không bên trong cho đến chấp trước nơi pháp không không tánh tự tánh; có thể diệt chấp trước nơi bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến chấp trước nơi mười tám pháp Phật bất cộng; có thể diệt chấp trước nơi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; có thể diệt chấp trước nơi giác ngộ Niết-bàn.

Kiều-thi-ca, như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể đoạn trừ tất cả các pháp ấy và có thể làm tăng trưởng các pháp đối trị chúng. Cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm đủ oai lực lớn lao, tối tôn, tối thắng.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy

nghe đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá rộng rãi... thì các thiện nam, thiện nữ này thường được Tứ đại Thiên vương và Thiên đế Thích chủ cõi Kham nhẫn, Đại phạm Thiên vương, trời Tịnh cư... Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... cùng những Thiên thần trong khắp thế giới ba lần ngàn, đều đến ủng hộ, không để cho tất cả tai họa bất trắc xâm phạm, bức xúc; chỗ mong cầu như pháp hoàn toàn được đầy đủ. Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng trên dưới, hằng hà sa số thế giới chư Phật, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng thường hộ niệm các thiện nam, thiện nữ này, làm cho các ác dần dần tiêu diệt, pháp lành càng tăng thêm, nghĩa là khiến tăng trưởng Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện; cũng khiến tăng trưởng quán pháp không bên trong cho đến quán pháp không không tánh tự tánh, lấy vô sở đắc làm phương tiện; cũng làm cho tăng trưởng bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, lấy vô sở đắc làm phương tiện; cũng làm cho tăng trưởng tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni, lấy vô sở đắc làm phương tiện; cũng khiến tăng trưởng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy mà ngôn từ luôn nghiêm túc, khiến người nghe đều kính nhận, tán thán, mọi sự luận bàn, lời nói không lầm lộn; biết ân và đền ân, đối xử tốt với bạn lành; không bị các thứ tham, ganh, giận, hận, náo phú, dua nịnh, dối trá, kiêu mạn... che lấp.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này tự thân có thể xa lìa nghiệp sát sinh và khuyên người khác xa lìa nghiệp sát sinh; cũng tùy thuận ca ngợi pháp không sát sinh, hoan hỷ ngợi khen người không sát sinh; cho đến tự mình có thể xa lìa tà kiến và khuyên người khác xa lìa tà kiến, tùy thuận ca ngợi pháp xa lìa tà kiến, hoan hỷ ngợi khen người xa lìa tà kiến.

Tự mình có thể thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa và khuyên người khác thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tùy thuận ca ngợi pháp thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa, hoan hỷ ca ngợi người thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa; cho đến tự mình có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và khuyên người khác thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy thuận

ca ngợi pháp thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỷ ngợi khen người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự mình có thể thực hành pháp không bên trong, khuyên người khác thực hành pháp không bên trong, tùy thuận ca ngợi pháp thực hành pháp không bên trong, hoan hỷ ngợi khen người thực hành pháp không bên trong; cho đến tự mình có thể thực hành pháp không không tánh tự tánh, khuyên người khác thực hành pháp không không tánh tự tánh, tùy thuận ca ngợi pháp thực hành pháp không không tánh tự tánh, hoan hỷ ngợi khen người thực hành pháp không không tánh tự tánh.

Tự mình có thể tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, khuyên người khác tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tùy thuận ca ngợi pháp tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoan hỷ ngợi khen người tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tự mình có thể tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, khuyên người khác tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tùy thuận ca ngợi pháp tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoan hỷ ngợi khen người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Tự mình có thể tu bốn Tĩnh lự, khuyên người khác tu bốn Tĩnh lự, tùy thuận ca ngợi pháp tu bốn Tĩnh lự, hoan hỷ ngợi khen người tu bốn Tĩnh lự; tự mình có thể tu bốn Vô lượng, khuyên người khác tu bốn Vô lượng, tùy thuận ca ngợi pháp tu bốn Vô lượng, hoan hỷ ngợi khen người tu bốn Vô lượng; tự mình có thể tu bốn Định vô sắc, khuyên người khác tu bốn Định vô sắc, tùy thuận ca ngợi pháp tu bốn Định vô sắc, hoan hỷ ngợi khen người tu bốn Định vô sắc.

Tự mình có thể tu bốn Niệm trụ, khuyên người khác tu bốn Niệm trụ, tùy thuận ca ngợi pháp tu bốn Niệm trụ, hoan hỷ ngợi khen người tu bốn Niệm trụ; tự mình có thể tu tám chi Thánh đạo, khuyên người khác tu tám chi Thánh đạo, tùy thuận ca ngợi pháp tu tám chi Thánh đạo, hoan hỷ ngợi khen người tu tám chi Thánh đạo.

Tự mình có thể tu ba pháp môn giải thoát, khuyên người khác tu ba pháp môn giải thoát, tùy thuận ca ngợi pháp tu ba pháp môn giải thoát, hoan hỷ ngợi khen người tu ba pháp môn giải thoát.

Tự mình có thể tu tám Giải thoát, khuyên người khác tu tám Giải thoát, tùy thuận ca ngợi pháp tu tám Giải thoát, hoan hỷ ngợi khen người tu tám Giải thoát; tự mình có thể nhập thuận nghịch chín

Định thứ đệ, khuyên người khác nhập thuận nghịch chín Định thứ đệ, tùy thuận ca ngợi pháp nhập thuận nghịch chín Định thứ đệ, hoan hỷ ngợi khen người nhập thuận nghịch chín Định thứ đệ.

Tự mình có thể tu mười lực của Phật, khuyên người khác tu mười lực của Phật, tùy thuận ca ngợi pháp tu mười lực của Phật, hoan hỷ ngợi khen người tu mười lực của Phật; tự mình có thể tu mười tám pháp Phật bất cộng, khuyên người khác tu mười tám pháp Phật bất cộng, tùy thuận ca ngợi pháp tu mười tám pháp Phật bất cộng, hoan hỷ ngợi khen người tu mười tám pháp Phật bất cộng.

Tự mình có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, khuyên người khác tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tùy thuận ca ngợi pháp tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoan hỷ ngợi khen người tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Tự mình có thể tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, khuyên người khác tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tùy thuận ca ngợi pháp tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoan hỷ ngợi khen người tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này tu hành Bồ thí... cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này thường suy nghĩ: “Nếu ta không thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa sẽ sinh vào nhà bần cùng, hãy còn không có uy lực, thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có thể đạt được trí Nhất thiết trí? Nếu ta không giữ Tịnh giới ba-la-mật-đa sẽ sinh vào các nẻo ác, hãy còn không thể được làm người hạ tiện, thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có thể đạt được trí Nhất thiết trí? Nếu ta không tu An nhẫn ba-la-mật-đa thì các căn sẽ bị thiếu mất và thân hình xấu xí, không đầy đủ sắc thân trọn vẹn của Bồ-tát. Nếu được sắc thân viên mãn của Bồ-tát và tu hạnh Bồ-tát thì các hữu tình được thấy rất vui mừng, tin thọ lời nói, tất đạt được quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu không được sắc thân viên mãn này thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu cho

hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có thể đạt được trí Nhất thiết trí? Nếu ta lười biếng, không khởi Tinh tấn ba-la-mật-đa, hãy còn không có thể đạt đạo thù thắng của Bồ-tát thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có thể đạt được trí Nhất thiết trí? Nếu tâm ta tán loạn, không nhập Tĩnh lự ba-la-mật-đa, hãy còn không có thể phát sinh thiền định thù thắng của Bồ-tát, thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có thể đạt được trí Nhất thiết trí? Nếu ta vô trí, không học Bát-nhã ba-la-mật-đa, hãy còn không thể có được phương tiện thiện xảo vượt bậc Nhị thừa, thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có thể đạt được trí Nhất thiết trí?”

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này thường suy nghĩ: “Ta không nên theo sức lôi cuốn của tham lam bồn sển, nếu theo sức lôi cuốn đó thì Bồ thí ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên theo sức lôi cuốn của phá giới, nếu theo sức lôi cuốn đó thì Tịnh giới ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên theo sức lôi cuốn của giận dữ, nếu theo sức lôi cuốn đó thì An nhẫn ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên theo sức lôi cuốn của lười biếng, nếu theo sức lôi cuốn đó thì Tinh tấn ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên theo sức lôi cuốn của loạn tâm, nếu theo sức lôi cuốn đó thì Tĩnh lự ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên theo sức lôi cuốn của ác tuệ, nếu theo sức lôi cuốn đó thì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không được viên mãn.

Nếu ta tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không được viên mãn thì không bao giờ có thể đạt được trí Nhất thiết trí.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này không rời tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi, thì chắc chắn đạt được pháp hiện tại như vậy và được công đức lợi ích thù thắng trong vị lai.

36 220 – kinh đại BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA, QUYỂN 427



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 428

Phẩm 29: NHIẾP THỌ (2)

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật là hiếm có, đã điều phục tâm cao ngạo của các Đại Bồ-tát và có thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí.

Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

– Kiều-thi-ca, thế nào gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa điều phục tâm cao ngạo của các Đại Bồ-tát và có thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí?

Thiên đế Thích thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa nơi thế gian; nếu ở chỗ Phật mà thực hành Bồ thí liền suy nghĩ: “Ta cúng dường cho Phật.” Nếu đối với Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, người cô độc, người già, người bệnh, người đi đường, kẻ hành khất mà thực hành Bồ thí, liền suy nghĩ: “Ta bố thí từ Bồ-tát cho đến kẻ hành khất.” Vì Đại Bồ-tát này không có phương tiện thiện xảo nên tuy thực hành Bồ thí mà vẫn sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi thực hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa liền suy nghĩ: “Ta có thể tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại nghĩ: “Ta có thể làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo cho nên tuy thực hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà vẫn sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành bốn Niệm trụ nơi thế gian, liền suy nghĩ: “Ta có thể tu hành bốn Niệm trụ.” Lại nghĩ: “Ta có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo nên tuy thực hành niệm trụ mà vẫn sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc suy nghĩ: “Ta có thể tu hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.” Hoặc lại nghĩ: “Ta có thể làm viên mãn bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo nên tuy thực hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà vẫn sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, hoặc suy nghĩ: “Ta có thể tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện”, hoặc lại nghĩ: “Ta có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo nên tuy thực hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni, nếu suy nghĩ: “Ta có thể tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa,

tất cả pháp môn Đà-la-ni”, hoặc nghĩ: “Ta có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo nên tuy thực hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nếu suy nghĩ: “Ta có thể tu hành mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng”, hoặc nghĩ: “Ta có thể viên mãn mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo nên tuy thực hành mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nếu suy nghĩ: “Ta có thể tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng”, hoặc nghĩ: “Ta có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo nên tuy thực hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, nếu suy nghĩ: “Ta có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, ngoài ra không ai có thể làm được việc này.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo nên tuy đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật mà sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát như thế dựa vào tâm thế gian để tu các pháp lành, vì không có phương tiện thiện xảo nên bị chấp ngã và ngã sở làm rối loạn tâm. Tuy tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng chưa đạt, do đó không thể như thật điều phục tâm cao ngạo, cũng không thể như thật hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa xuất thế, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên không chấp nơi người bố thí, người nhận và vật bố thí. Đại Bồ-tát này nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa để thực hành bồ thí nên có thể như thật điều phục tâm cao ngạo và có thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi thực hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên không chấp nơi tịnh giới, tn nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã và tất cả pháp. Đại Bồ-tát này nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa để thực hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã nên có thể như thật điều phục tâm cao ngạo và có thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành bốn Niệm trụ xuất thế, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên không chấp nơi bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến không chấp trí Nhất thiết tướng và tất cả pháp. Đại Bồ-tát này nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa để thực hành bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nên có thể như thật điều phục tâm cao ngạo và có thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên không chấp đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật và tất cả pháp. Đại Bồ-tát này nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật,

nên có thể như thật điều phục tâm cao ngạo và có thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí.

Bạch Đức Thế Tôn, do nhân duyên này mà con nói như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật là hy hữu, điều phục chúng Đại Bồ-tát không còn tâm cao ngạo và có thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí.”

M

Phẩm 30: BẢO THÁP

Bấy giờ, Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển sâu xa là Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi thì các thiện nam, thiện nữ này thân thường an ổn, tâm luôn vui vẻ an lành, không bị tất cả tai ương xâm nhập bức bách.

Và này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển sâu xa là Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, gần gũi cúng dường, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ này hoặc ở trong quân trận khi sắp giao chiến mà chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các hữu tình từ bi ủng hộ thì không bị đao gậy làm thương tổn hay giết hại. Những kẻ oán địch đều sinh tâm từ, giả sử họ có sinh tâm ác thì tự nhiên thất bại thoái lui. Các thiện nam, thiện nữ này nếu ở trong quân trận bị đao tên làm thương tổn, thân mạng tan nát... việc này không bao giờ có.

Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này lấy vô sở đắc làm phương tiện, ngày đêm tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tự họ có thể chinh phục đao gậy tham dục và có thể dẹp trừ đao gậy tham dục của người khác. Tự họ có thể chinh phục đao gậy giận dữ và có thể dẹp trừ đao gậy giận dữ của người khác. Tự họ có thể chinh phục đao gậy ngu si và có thể dẹp trừ đao gậy ngu si của người khác. Tự họ có thể chinh phục đao gậy kiêu mạn và có thể dẹp trừ đao gậy kiêu mạn của người khác. Tự họ có thể chinh phục đao gậy ác kiến và có thể dẹp trừ đao gậy ác kiến của người khác. Tự họ có thể chinh phục đao gậy tùy miên và có thể dẹp trừ đao gậy tùy miên của người khác. Tự họ có thể chinh phục đao gậy triền cấu và có thể dẹp trừ đao gậy triền cấu của người khác. Tự họ có thể chinh phục đao gậy nghiệp ác và có thể dẹp trừ đao gậy nghiệp ác của người khác.

Kiều-thi-ca, do nhân duyên này nên các thiện nam, thiện nữ đó nếu vào quân trận sẽ không bị đao gậy làm thương tổn, sát hại. Những kẻ oán địch đều sinh tâm từ, nếu sinh tâm ác tự nhiên thất bại thoái lui. Các thiện nam, thiện nữ này chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ sức oai thần nên nếu ở nơi quân trận mà bị đao tên làm thương tổn, thân mạng tan nát thì việc này không bao giờ có.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ không xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thường đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi. Những người thiện nam, thiện nữ này đối với tất cả những thuốc độc, trùng độc, quỷ mị, trù ếm, chú thuật... đều không hại được. Nước không thể làm chìm, lửa không thể đốt; đao gậy, thú dữ, giặc thù, thần ác, các tà, yêu quái đều không thể gây tổn hại.

Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Đại thần chú, Bát-nhã

ba-la-mật-đa này là Đại minh chú, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Vô thượng chú, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Vô chú không gì có thể sánh, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là vua của tất cả chú. Chú này thật vi diệu tối thượng không thể sánh kịp, có đủ oai lực lớn có thể hàng phục tất cả nhưng không bị tất cả hàng phục được. Các thiện nam, thiện nữ tinh cần tu học chú vương này nên chính mình không bị hại, người khác cũng không bị hại, cả hai đều không bị hại. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này học Bát-nhã ba-la-mật-đa biết rõ mình và người đều chẳng thể nắm bắt được.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa đây không nắm giữ ngã, không nắm giữ hữu tình, cho đến không nắm giữ cái biết, không nắm giữ cái thấy, không nắm giữ sắc, không nắm giữ thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không nắm giữ trí Nhất thiết, không nắm giữ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, vì đối với tất cả pháp này đều vô sở đắc, cho nên chính mình không bị hại, người khác cũng không bị hại, cả hai đều không bị hại.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa đây, đối với ngã và pháp tuy vô sở đắc nhưng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, quán sát sự khác nhau nơi tâm hành của các hữu tình, tùy nghi chuyển bánh xe pháp vô thượng, làm cho họ thực hành đúng như những điều đã dạy để được lợi ích an vui. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát thời quá khứ đối với Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này tinh cần tu học, đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh. Các Đại Bồ-tát thời vị lai đối với Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này tinh cần tu học sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh. Hiện tại mười phương vô biên thế giới có các chúng Đại Bồ-tát đối với Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này tinh cần tu học, hiện chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi thì những thiện nam, thiện nữ này tùy ở chỗ nơi các thành ấp, cõi nước đều không bị người và phi nhân gây ra những tai nạn bất trắc, các thứ bệnh tật làm tổn hại được.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này tùy ở chỗ nào đều được các chúng trời Tứ đại vương, cho đến trời Sắc cứu cánh cùng các Rồng, Thần, A-tố-lạc ở khắp thế giới ba lần ngàn và mười phương vô biên thế giới khác thường đến ủng hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, không để cho Bát-nhã ba-la-mật-đa bị trở ngại.

Và này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ viết Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này, an trí chỗ thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; tuy chẳng lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, cũng không vì người khác phân tích, nêu bày những chỗ ở nơi kinh đô, thành thị, thôn xóm đều không bị người và phi nhân gây ra tai họa bất trắc các thứ bệnh tật làm tổn hại. Vì sao? Kiều-thi-ca, Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này tùy ở chỗ nào đều được các chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh cùng Rồng, Thần, A-tố-lạc ở khắp thế giới ba lần ngàn và mười phương vô biên thế giới khác thường đến ủng hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không để cho Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa bị trở ngại.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ đó chỉ viết Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa và an trí nơi chỗ thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, còn đạt được

lợi ích với pháp hiện tại như vậy, huống gì có thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, vì người phân tích, nêu bày. Phải biết những người này công đức vô biên là mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi lạc cho tất cả.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ bị những sợ hãi đối với các oan gia, thú dữ, tai họa, trù ếm, tật dịch, độc dược, bùa chú... nên viết Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy theo phần nhiều ít, đựng trong đũa hương thơm, đặt trong ống quý báu, thường đeo bên thân, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì những việc sợ hãi kia đều tự tiêu trừ vì có Trời, Rồng, Quỷ thần luôn theo ủng hộ.

Kiều-thi-ca, ví như có người hoặc loài bàng sinh vào đến gốc cây Bồ-đề, hoặc đến bên chung quanh cây ấy thì người hay phi nhân không thể làm tổn hại được. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì chư Phật thời quá khứ, vị lai, hiện tại đều ngồi nơi cội cây ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Chứng đắc giác ngộ rồi, các Ngài ban bố cho chúng hữu tình mọi pháp không sợ, không hãi, không oán, không hại, thân tâm an lạc; an lập vô lượng, vô số hữu tình thiên trụ nơi diệu hạnh trời, người tôn quý; an lập vô lượng, vô số hữu tình thiên trụ nơi diệu hạnh của ba thừa an lạc; an lập vô lượng, vô số hữu tình khiến hiện tại chứng đắc quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán; an lập vô lượng, vô số hữu tình vị lai khiến chứng đắc quả Độc giác Bồ-đề, hoặc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột... Những sự kiện thù thắng như vậy đều do sức oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thế nên nơi đây tất cả Trời, Rồng, A-tố-lạc đều đến bảo vệ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Nên biết, kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy theo trú xứ nào cũng lại như vậy. Tất cả Trời, Rồng, A-tố-lạc thường đến ủng hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không để cho Bát-nhã ba-la-mật-đa bị trở ngại.

Kiều-thi-ca, kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tùy ở chỗ nào phải biết chỗ ấy tức là bảo tháp. Tất cả hữu tình đều nên cung kính đảnh lễ và đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất, các hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cờ phướn lọng báu, các thứ châu ngọc hiếm có, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào viết kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa này và dùng các thứ báu trang hoàng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại đem các tràng hoa tốt đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cờ phướn lọng báu, châu ngọc quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường. Lại có các thiện nam, thiện nữ, sau khi Phật Niết-bàn xây dựng tháp báu, dùng bảy báu để trang hoàng và dựng xá-lợi Phật trong hòm báu, an trí trong tháp đó để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Đem các tràng hoa tươi đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cờ phướn lọng báu, những châu ngọc quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường, đối với hai chỗ sinh phước ở trên thì nơi nào nhiều hơn?

Đức Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, Ta hỏi lại ông, cứ tùy ý đáp. Ý ông nghĩ sao? Như Lai đã được trí Nhất thiết tướng và thân tướng tốt đẹp là nương vào những pháp nào tu học để chứng đắc?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, Như Lai đã đạt trí Nhất thiết tướng và thân tướng tốt đẹp là nương vào kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu học mà chứng đắc.

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Ta nương vào kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu học, cho nên được trí Nhất thiết tướng và thân tướng tốt đẹp. Vì sao? Kiều-thi-ca, nếu không học kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt là điều không bao giờ có.

Kiều-thi-ca, chẳng những đạt được thân tướng tốt đẹp nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà còn cần phải chứng đắc trí Nhất thiết tướng mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiều-thi-ca, Như Lai chứng đắc trí Nhất thiết tướng chính là do Bát-nhã ba-la-mật-đa làm nhân sinh khởi. Thân Phật tốt đẹp chỉ là chỗ nương, nếu không nương vào thân tướng tốt đẹp của Phật thì trí Nhất thiết tướng không do đâu mà sinh. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là nhân tố sinh ra trí Nhất thiết trí. Muốn cho trí này hiện tiền tương tục thì nên tu tập thân tướng tốt đẹp của Phật. Thân tướng tốt đẹp này nếu chẳng phải là làm chỗ nương tựa của Biến tri thì tất cả Trời, Rồng, Nhân phi nhân không nên hết lòng cung kính cúng dường. Vì thân tướng tốt đẹp cùng với Biến tri của Phật làm chỗ nương tựa nên các chúng Trời, Rồng, Thần, Nhân phi nhân... cung kính cúng dường. Do nhân duyên này mà sau khi Như Lai Niết-bàn, các chúng Trời, Rồng, Thần, Nhân phi nhân... cung kính cúng dường xá-lợi của Như Lai.

Kiều-thi-ca, những thiện nam, thiện nữ nào chỉ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, thì đó chính là cúng dường trí Nhất thiết tướng và chỗ nương tựa là thân tướng tốt đẹp của Phật cùng xá-lợi sau khi Phật Niết-bàn. Vì sao? Kiều-thi-ca, trí Nhất thiết tướng và thân tướng tốt đẹp cùng xá-lợi Phật đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm căn bản.

Kiều-thi-ca, nếu những thiện nam, thiện nữ chỉ đối với thân Phật và xá-lợi cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen thì chẳng phải là cúng dường trí Nhất thiết tướng và Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì di thể của thân Phật không phải là căn bản của trí Nhất thiết tướng và Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Kiều-thi-ca, do nhân duyên ấy, những thiện nam, thiện nữ nào muốn cúng dường Phật, hoặc thân hoặc tâm và các công đức khác, trước phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và đem những vật cúng dường tốt đẹp nhất để cúng dường kinh điển ấy.

Thế nên, này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ viết kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và dùng các thứ báu để trang hoàng; cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại đem các tràng hoa tốt đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, phan lọng bảo cái, các ngọc đẹp quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường. Và có những thiện nam, thiện nữ sau khi Phật Niết-bàn, xây dựng tháp báu, dùng bảy báu trang hoàng, hòm quý đựng xá-lợi Phật, an trí trong tháp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đem các tràng hoa tốt đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn lọng báu, các ngọc đẹp quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường. Đối với hai chỗ sinh phước, chỗ trước sinh nhiều hơn vô lượng, vô số. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có thể sinh khởi Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể hiển bày pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; có thể sinh khởi bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; có thể sinh khởi tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật một cách hoàn hảo; có thể tạo thành tựu cho Đại Bồ-tát, dòng họ viên mãn, sắc lực viên mãn, của

cải viên mãn, quyền thuộc viên mãn; có thể thành tựu tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; có thể thành tựu dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ nơi thế gian chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh; có thể thành tựu thế gian trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ; có thể thành tựu quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; có thể thành tựu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; có thể thành tựu trí Nhất thiết tướng tối thượng, tối thắng không gì sánh bằng của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, người ở châu Thiệm-bộ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không biết cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Họ đâu có biết cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại đạt được công đức, lợi lạc thù thắng như thế?

Đức Phật bảo Kiều-thi-ca:

–Ta hỏi lại, ông tùy ý đáp. Ý ông nghĩ sao? Trong châu Thiệm-bộ có bao nhiêu người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng. Có bao nhiêu người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có bao nhiêu người hiểu rõ ráo về Phật, hiểu rõ ráo về Pháp, hiểu rõ ráo về Tăng? Có bao nhiêu người được ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề? Có bao nhiêu người được ba môn giải thoát? Có bao nhiêu người được tám Giải thoát? Có bao nhiêu người được chín Định thứ đệ? Có bao nhiêu người được sáu phép thần thông? Có bao nhiêu người được bốn sự hiểu biết thông suốt? Có bao nhiêu người chấm dứt ba kết sử, đắc quả Dự lưu? Có bao nhiêu người giảm tham, sân, si được quả Nhất lai? Có bao nhiêu người chấm dứt năm thuận kết sử hạ phần, được quả Bất hoàn? Có bao nhiêu người chấm dứt năm thuận kết sử thượng phần, đắc quả A-la-hán? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác Bồ-đề? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, trong châu Thiệm-bộ có rất ít người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng... Cho đến có ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Khi ấy Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như Thiên chủ đã nói! Trong châu Thiệm-bộ rất ít người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng. Càng ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Cho đến càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật càng ít người đã phát tâm rồi tinh tấn tu tập hướng đến giác ngộ. Càng ít người đã tinh tấn tu tập giác ngộ rồi mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều-thi-ca, các loài hữu tình trôi lăn trong dòng sinh tử từ vô lượng kiếp đến nay phần nhiều chẳng thấy Phật, chẳng nghe Chánh pháp, chẳng gần gũi Tăng; chẳng hành Bồ thí, chẳng trì Tịnh giới, chẳng tu An nhẫn, chẳng sinh Tinh tấn, chẳng tập Tĩnh lực, chẳng học Bát-nhã; chẳng nghe pháp không bên trong, chẳng tu pháp không bên trong; cho đến chẳng nghe pháp không không tánh tự tánh, chẳng tu pháp không không tánh tự tánh; chẳng nghe bốn Niệm trụ, chẳng tu bốn Niệm trụ; nói rộng cho đến chẳng nghe mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng tu mười tám pháp Phật bất

cộng; chẳng nghe tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nghe tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng nghe trí Nhất thiết, chẳng tu trí Nhất thiết; chẳng nghe trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, do nguyên nhân ấy nên biết ở trong châu Thiệm-bộ này rất ít người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng. Càng ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Cho đến lại càng ít người phát tâm quyết định đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Người đã phát tâm rồi tinh tấn tu tập theo giác ngộ càng ít hơn. Càng ít người tinh tấn tu tập giác ngộ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột hơn nữa.

Kiều-thi-ca, ý ông thế nào? Không nói về châu Thiệm-bộ nữa. Hãy nói về thế giới ba lần ngàn này, bao nhiêu hữu tình cung kính cúng dường cha mẹ, sư trưởng? Bao nhiêu hữu tình cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn? Bao nhiêu hữu tình Bồ thí, giữ giới, trì trai, tu phước? Bao nhiêu hữu tình đối với các dục phát sinh ý tưởng nhằm ghét, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng chán ăn, tưởng tất cả thế gian chẳng đáng vui? Bao nhiêu hữu tình tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc? Bao nhiêu hữu tình cho đến phát tâm quyết định đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật? Bao nhiêu hữu tình đã phát tâm rồi tinh tấn tu tập tới giác ngộ? Bao nhiêu hữu tình mài luyện, trưởng dưỡng tâm tới giác ngộ? Bao nhiêu hữu tình dùng phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bao nhiêu hữu tình được ở bậc Bồ-tát không thoái chuyển? Bao nhiêu hữu tình mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, nơi thế giới ba lần ngàn này có ít hữu tình cung kính cúng dường cha mẹ, sư trưởng; cho đến rất ít hữu tình mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Đức Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói!

Kiều-thi-ca, ở thế giới ba lần ngàn này, rất ít hữu tình cung kính cúng dường cha mẹ, sư trưởng. Càng ít hữu tình cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn. Cho đến lại càng ít hữu tình được ở bậc Bồ-tát không thoái chuyển; và càng ít hữu tình mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Kiều-thi-ca, Ta dùng Phật nhãn vô thượng thanh tịnh quán sát khắp tất cả mười phương thế giới, tuy có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình phát tâm quyết định đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, tinh tấn tu tập hướng đến giác ngộ, nhưng vì xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; chỉ có một, hoặc hai, hoặc ba hữu tình được ở bậc Bồ-tát không thoái chuyển; còn đa phần dừng lại nơi hàng Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó chứng được, nên các hữu tình trí tuệ xấu ác, biếng trễ, tinh tấn kém, thắng giải kém, thì không thể chứng được.

Kiều-thi-ca, do nguyên nhân này, nếu các thiện nam, thiện nữ phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tinh tấn tu tập hướng đến giác ngộ, muốn ở bậc Bồ-tát không thoái chuyển, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không còn trở ngại, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này luôn luôn lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu tập, suy nghĩ đúng lý, ưa thỉnh hỏi thầy và thích giảng nói cho người khác. Thực hành việc này rồi, lại biên chép, dùng các vật báu để trang nghiêm, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen và đem những vòng hoa tốt đẹp nhất, những hương xoa, hương

bột..., y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn lọng báu, các ngọc quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng để cúng dường.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đối với các pháp lành thù thắng khác hàm chứa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu tập, suy nghĩ đúng lý, ưa thỉnh hỏi thầy và thích giảng nói cho người khác.

Thế nào gọi là các pháp lành thù thắng hàm chứa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Đó là Bồ thí cho đến Tịch lự ba-la-mật-đa; hoặc pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; hoặc bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và vô lượng, vô biên pháp Phật khác. Đây gọi là các pháp lành thù thắng hàm chứa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đối với vô lượng pháp môn khác của uẩn, xứ, giới... tùy thuận vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, không nên chê bai khiến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt còn có trở ngại. Vì sao? Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ suy nghĩ thế này: “Thuở xưa, khi Đức Như Lai trụ nơi quả vị Bồ-tát, thường tinh tấn tu học pháp thuận giác ngộ, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và vô lượng, vô biên pháp Phật khác, hoặc vô lượng pháp môn khác của uẩn, xứ, giới... tùy thuận vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đây chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt đã mong cầu. Ngày nay, chúng ta vì cầu quả vị Giác ngộ cao tốt cũng nên theo học các pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, chắc chắn đó là bậc Đại sư của chúng ta. Chúng ta theo học bậc Đại sư đó, sở nguyện sẽ được viên thành.”

Như vậy, các pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa chắc chắn là pháp ấn của chư Phật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác theo học pháp ấn đó cho nên đã chứng, đang chứng và sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Các pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng là tất cả pháp ấn của hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả các hàng Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác theo học pháp ấn đó cho nên đã, đang và sẽ đến bờ Niết-bàn.

Vì thế nên này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ, hoặc Phật đang ở đời, hay sau khi Niết-bàn, hãy nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, thường nỗ lực tu học. Vì sao? Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng là chỗ nương về của các bậc Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và các chúng Trời, Người, A-tố-lạc...

Này Kiều-thi-ca, có các thiện nam, thiện nữ sau khi chư Như Lai Niết-bàn, vì cúng dường xá-lợi Phật nên đem bảy báu vi diệu xây dựng bảo tháp, dùng các thứ ngọc quý trang hoàng xen lẫn nhau. Tháp đó cao lớn một do-tuần, chiều rộng bằng phân nửa của chiều cao và dùng các vòng hoa tốt đẹp nhất, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn lọng báu, các ngọc quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Ý ông thế nào? Các thiện nam, thiện nữ đó, nhờ nhân duyên như vậy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đấng Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ không lia tâm của trí Nhất thiết trí, lấy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá rộng rãi khắp loài hữu tình; hoặc biên chép, dùng các thứ báu để trang hoàng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen và đem các vòng hoa tốt đẹp nhất, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn lọng báu, các thứ châu ngọc diệu kỳ, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường; các thiện nam, thiện nữ này nhờ nhân duyên như vậy sẽ sinh phước đức rất nhiều, hơn những người kia vô lượng, vô biên.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc này lại. Có các thiện nam, thiện nữ đối với các Đức Như Lai sau khi Niết-bàn, vì để cúng dường xá-lợi Phật nên đem bảy báu tốt đẹp xây dựng bảo tháp, trang hoàng bằng các loại ngọc quý xen lẫn. Tháp đó cao lớn một do-tuần, chiều rộng bằng phân nửa của chiều cao. Như vậy, đầy đầy một châu Thiệm-bộ, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi tiểu thiên, hoặc cõi trung thiên, hoặc cả thế giới ba lần ngàn đều dùng các thứ vòng hoa tốt đẹp cõi trời cho đến đèn sáng, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ nhờ nhân duyên đó được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đấng Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Kiều-thi-ca:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ không lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá rộng rãi khắp loài hữu tình; hoặc lại biên chép, dùng các thứ báu để trang hoàng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen và đem các vòng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng để cúng dường, thì các thiện nam, thiện nữ nhờ nhân duyên đó, chỗ sinh phước đức rất nhiều hơn những người kia vô lượng, vô biên.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc một thế giới của thế giới ba lần ngàn. Giả sử các chúng hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn đều đối với Đức Như Lai sau khi Niết-bàn, vì để cúng dường xá-lợi Phật nên dùng bảy báu tốt đẹp xây dựng bảo tháp, trang hoàng bằng các loại ngọc quý xen lẫn. Tháp đó cao lớn một do-tuần, chiều rộng bằng phân nửa của chiều cao, đầy khắp trong thế giới ba lần ngàn, không có chỗ hở trống. Và đem các vòng hoa trời tốt đẹp cho đến đèn sáng, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Ý ông thế nào? Các chúng hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn như thế, nhờ nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đấng Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng phải lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá rộng rãi khắp các hữu tình; hoặc lại biên chép, dùng các thứ báu để trang hoàng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Và đem các vòng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng để cúng dường, thì các thiện nam, thiện nữ nhờ nhân duyên đó, chỗ sinh phước đức rất nhiều hơn những người kia vô lượng, vô biên.

Thiên đế Thích vội bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Đấng Thiện Thệ, đúng vậy! Nếu các thiện

nam, thiện nữ cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, phải biết tức là cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai.

Bạch Đức Thế Tôn, giả sử tất cả hữu tình nơi mười phương thế giới đều nhiều như cát sông Hằng, đều đối với Đức Như Lai sau khi vào Niết-bàn, vì cúng dường xá-lợi Phật nên đem bảy báu vi diệu xây dựng bảo tháp, trang hoàng bằng các loại ngọc quý xen lẫn. Tháp đó cao lớn một do-tuần, chiều rộng bằng phân nửa của chiều cao, đầy khắp trong thế giới ba lần ngàn, không có chỗ hở trống. Và đem các vòng hoa trời tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng; hoặc trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Bạch Đức Thế Tôn, các hữu tình do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Đức Phật dạy:

–Phước đó vô lượng, vô biên.

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ không lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá khắp nơi cho chúng hữu tình; hoặc biên chép, dùng các thứ báu để trang hoàng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen và đem các vòng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng để cúng dường. Các thiện nam, thiện nữ nhờ nhân duyên này, chỗ sinh phước đức rất nhiều hơn những người kia vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể tổng thu, dung chứa tất cả pháp lành. Đó là mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc bốn quán Thánh đế, hoặc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, hoặc ba pháp môn giải thoát, hoặc sáu phép thần thông, hoặc tám Giải thoát, chín Định thứ đệ; hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; hoặc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc vô lượng, vô biên pháp Phật khác đều được tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là pháp ấn chân thật của Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng là pháp ấn chân thật của tất cả hàng Thanh văn, Độc giác.

Bạch Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường tinh tấn tu học nên đã chứng, đang chứng và sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác cũng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường tinh tấn tu học nên đã, đang và sẽ đạt đến bờ Niết-bàn.

Bạch Đức Thế Tôn, do nhân duyên đó, nếu thiện nam, thiện nữ không lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá khắp nơi cho chúng hữu tình; hoặc biên chép, dùng các thứ báu trang hoàng, cho đến đèn sáng để cúng dường thì chỗ sinh phước đức vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể tính kể.

